

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 594/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/4/2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy L – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1733/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thúy L1; địa chỉ: Số B A đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Phong Đ; địa chỉ: Số B đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, bản tự khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là bà Dương Thúy L1 trình bày: Bà và ông Trần Phong Đ chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại do Ủy ban nhân dân Phường B,

quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 129 ngày 15/12/2018. Ông bà chung sống hạnh phúc hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ nhiều lần bạo hành với bà, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà và người thân trong gia đình bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Ông bà đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, không thể hàn gắn tình cảm và kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Phong Đ1 sinh ngày 05/8/2014 và Trần Ngọc Linh Đ2 sinh ngày 24/02/2021. Hiện nay, hai trẻ đang ở với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Trần Phong Đ đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến của bị đơn.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Trong thời gian chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đôi bên đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không có mặt, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án xem như không có nguyện vọng đoàn tụ. Nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do con chung của các đương sự đang ở với nguyên đơn và có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự.

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129 ngày 15/12/2018 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Dương Thúy L1 và ông Trần Phong Đ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với lý do bị đơn nhiều lần bạo hành với nguyên đơn, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn và người thân trong gia đình nguyên đơn, hai bên đã ly thân từ ngày tháng 5/2023 đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến tòa để tham gia các phiên hòa giải, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó chứng tỏ bị đơn không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng và xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhận thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng lẫn nhau và cùng mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nay mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế, đời sống vợ chồng của các đương sự không còn nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Trần Phong Đ1 sinh ngày 05/8/2014 và Trần Ngọc Linh Đ2 sinh ngày 24/02/2021 đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và trẻ Trần Phong Đ1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – bà **Dương Thúy L1**:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Bà **Dương Thúy L1** được ly hôn với ông **Trần Phong Đ**.

1.2. Về con chung: Giao cho bà **Dương Thúy L1** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ **Trần Phong Đ1** sinh ngày 05/8/2014 và **Trần Ngọc Linh Đ2** sinh ngày 24/02/2021. Bà **Dương Thúy L1** không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà **Dương Thúy L1** phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2023/0028545 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Dương Thúy L1** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND P.21, Q.Bình Thạnh,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh